TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 5 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Điền

2. Bà Quách Thị Thêu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2017, về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Như Y, sinh năm 1996; địa chỉ: Khóm 1, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Anh Tu, sinh năm 1983; địa chỉ: Đài Loan

(Chị Y có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Tu vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Như Y trình bày: Chị và anh Tu tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã G và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/5/2017. Sau khi kết hôn chị Y và anh Tu không chung sống với nhau, anh Tu không làm thủ tục bảo lãnh chị Y sang Đài Loan sống cùng. Từ khi anh Tu về Đài Loan thì anh không sang Việt Nam thăm chị Y và cũng không còn liên lạc với nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Nay, chị Y yêu cầu được ly hôn với anh Tu. Về con chung, tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn anh Tu, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện ủy thác tư pháp tống đạt văn bản tố tụng yêu cầu anh Tu trả lời các câu hỏi của Tòa án về những vấn đề có liên quan đến quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung giữa anh và chị Y, nhưng cho đến nay anh Tu không trả lời những câu hỏi theo yêu cầu của Tòa án. Theo quy định của pháp luật Việt Nam yêu cầu xin ly hôn của chị Y vẫn được tiến hành giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Như Y đối với anh Tu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu tranh luận của đương sự, Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Tu có quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan) và đang cư trú tại Đài Loan nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã thực hiện ủy thác tư pháp tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và triệu tập tham gia phiên họp hòa giải, xét xử đối với anh Tu theo quy định của pháp luật nhưng anh Tu cũng không về Việt Nam tham gia phiên họp hòa giải, phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với anh Tu.

[3] Xét yêu cầu của chị Y, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Nguyễn Như Y và anh Tu tự nguyện đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân thị xã G. Nên có cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị Y và anh Tu là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật Việt Nam bảo vệ. Sau khi kết hôn, anh Tu và chị Y không chung sống với nhau và anh Tu cũng không làm thủ tục bảo lãnh chị Y sang Đài Loan chung sống, hai vợ chồng cũng không còn liên lạc với nhau từ khi anh Tu về Đài Loan đến này. Xét thấy, giữa chị Y và anh Tu không chung sống với nhau thời gian dài nên tình cảm vợ chồng không

gắn bó; không còn liên lạc với nhau, khả năng vợ chồng đoàn tụ là không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y đối với anh Tu.

[4] Trong quá trình chung sống chị Y xác định vợ chồng không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, lệ phí thực hiện ủy thác tư pháp chị Nguyễn Như Y phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm a khoản 5 Điều 477 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 122, khoản 2 Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Như Y đối với anh Tu.

Xử cho chị Nguyễn Như Y, sinh năm 1996 được ly hôn với anh Tu, sinh năm 1983.

2. Về con chung, tài sản chung: Chị Nguyễn Như Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

3. Về án phí, lệ phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Như Y phải chịu, chị Y đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009563 ngày 25 tháng 7 năm 2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

- Lệ phí ủy thác tư pháp chị Nguyễn Như Y chịu 200.000 đồng, chị Y đã nộp 200.000 đồng theo biên lai thu số 0001167 ngày 08 tháng 8 năm 2017 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu lệ phí.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Nguyễn Như Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; anh Tu có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận
- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- UBND tx. G (01 bản);
- CTHADS tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- Các đương sự (02 bản);
- Lưu HS, Tổ HCTP (01 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký tên và đóng dấu

Nguyễn Lệ Kiều